

# CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

KP 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: 08. 38 963 658 Fax: 08. 38 967 522

Website: [www.lixco.com](http://www.lixco.com)



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2010**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2011*

*Sau 40 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Bột giặt LIX đã ổn định với hướng đi riêng của mình, vững vàng trong môi trường kinh doanh cạnh tranh đầy khốc liệt. Công ty tự hào là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa.*

- 04**    **Tầm nhìn và sứ mạng**
- 05**    **Lịch sử hoạt động Công ty**
- 08**    **Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị**
- 09**    **Báo cáo của Hội đồng quản trị**
- 11**    **Báo cáo của Ban Giám đốc**
- 17**    **Tổ chức và nhân sự**
- 21**    **Thông tin cổ đông và quản trị Công ty**
- 25**    **Thông tin về sản phẩm**
- 28**    **Báo cáo tài chính**

<b>09</b>	<b>Bảng 01:</b>	<b>Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2010</b>
<b>10</b>	<b>Bảng 02:</b>	<b>Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011</b>
<b>11</b>	<b>Bảng 03:</b>	<b>Cơ cấu doanh thu 2008 – 2010</b>
<b>12</b>	<b>Bảng 04:</b>	<b>So sánh chi phí 2009 – 2010</b>
<b>13</b>	<b>Bảng 05:</b>	<b>Khả năng sinh lời 2006 - 2010</b>
<b>14</b>	<b>Bảng 06:</b>	<b>Khả năng thanh toán 2006 – 2010</b>
<b>15</b>	<b>Bảng 07</b>	<b>Phân phối lợi nhuận năm 2009</b>
<b>29</b>	<b>Bảng 08</b>	<b>Số lượng lao động 2006 – 2010</b>
<b>23</b>	<b>Bảng 09:</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT tại ngày 1/3/2011</b>
<b>24</b>	<b>Bảng 10:</b>	<b>Cơ cấu cổ đông tại ngày 1/3/2011</b>
<b>11</b>	<b>Biểu đồ 01:</b>	<b>Doanh thu 2008 – 2010</b>
<b>12</b>	<b>Biểu đồ 02:</b>	<b>Cơ cấu doanh thu 2010</b>
<b>13</b>	<b>Biểu đồ 03:</b>	<b>Cơ cấu chi phí 2010</b>

**1. Tầm nhìn**

Trở thành công ty hàng đầu Việt Nam về sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa gia dụng. Trong đó, bột giặt, nước giặt, nước rửa chén, nước làm mềm vải, nước lau sàn là những nhóm sản phẩm chủ lực tạo sự phát triển bền vững cho công ty.

**2. Sứ mệnh**

Không ngừng cải tiến và sáng tạo ra những sản phẩm chất lượng cao với giá thành hợp lý;  
Luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên;  
Khuyến khích nhân viên tạo ra nhiều giá trị mới cho cổ đông và toàn xã hội.

**PHỐI CẢNH DỰ ÁN NHÀ MÁY LIX – BÌNH DƯƠNG**

## 1. Những sự kiện quan trọng

### Việc thành lập

Tiền thân của Công ty cổ phần Bột giặt LIX là Công ty kỹ nghệ hóa phẩm Huân Huân được thành lập vào năm 1972.

### Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Năm 2003, Công ty Bột giặt LIX được chuyển đổi hình thức sở hữu thành công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Bột giặt LIX.

### Niêm yết

Ngày 10/12/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HoSE).

## 2. Quá trình phát triển

### Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh các chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm;
- Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất, bao bì;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản.

### Tình hình hoạt động

#### Năm 1977

✚ Chuyển sang hình thức xí nghiệp hợp doanh và đổi tên thành Nhà máy Công tư hợp doanh Linh Xuân, thuộc Nhà máy Bột giặt Viso.

#### Năm 1980

✚ Tách khỏi Nhà máy Bột giặt Viso và đổi tên thành Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, trực thuộc Công ty Bột giặt Miền Nam.

#### Năm 1992

✚ Chuyển thành Công ty Bột giặt Lix, trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất công nghiệp và Hóa chất tiêu dùng - Bộ Công nghiệp nặng.

#### Năm 1994

✚ Khánh thành Chi nhánh Lix - Hà Nội tại huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội. Nhà máy có công suất 5.000 tấn bột giặt/năm.

#### Năm 2003

✚ Chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Bột giặt LIX với vốn điều lệ 36 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

#### Năm 2005

✚ Mua lại Nhà máy sản xuất bột giặt từ Công ty Liên doanh Unilever Việt Nam, tại quận Thanh

Xuân, TP. Hà Nội. Nhà máy có công suất 30.000 tấn bột giặt/năm,

**Năm 2008**

- ✚ Thành lập Chi nhánh Lix - Bình Dương. Giai đoạn 1, nhà máy có công suất 60.000 tấn chất tẩy rửa lỏng/năm.
- ✚ Thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng và tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ đồng lên 72 tỷ đồng với tỉ lệ 1 cổ phiếu hiện hữu được 1 cổ phiếu thưởng.

**Năm 2009**

- ✚ Trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt cuối năm 2008 và phát hành cổ phiếu thưởng, tăng vốn điều lệ từ 72 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.
- ✚ Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/08/2009 thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- ✚ Ngày 10/12, chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

**3. Những giải thưởng đạt được****Năm 2004**

- ✚ Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2004”.

**Năm 2005**

- ✚ Nhận cờ thi đua của Bộ Công nghiệp tặng “Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua năm 2005”.
- ✚ Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2005”.

**Năm 2006**

- ✚ Nhận cờ thi đua của Chính phủ tặng “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2006”.
- ✚ Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2006”.
- ✚ Danh hiệu “Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2006”.

**Năm 2007**

- ✚ Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2007”.

**Năm 2008**

- ✚ Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2008”.
- ✚ Danh hiệu “Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2008”.

**Năm 2009**

- ✚ Nhận cờ thi đua của Chính phủ tặng “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009”.
- ✚ Danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao 2009”.
- ✚ Danh hiệu “Top 100 thương hiệu hàng đầu 2009”.

**Năm 2010**

- ✚ Nhận cờ thi đua của Tập đoàn hóa chất Việt Nam tặng “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2010”.

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- ✚ Phát triển nhanh và bền vững.
- ✚ Sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa là hoạt động chủ lực.
- ✚ Trở thành công ty sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa số 1 Việt Nam.

##### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- ✚ Mở rộng quy mô sản xuất, chú trọng phát triển sản xuất chất tẩy rửa dạng lỏng vì đây là dòng sản phẩm đang được ưa chuộng tại những nước phát triển do đáp ứng xu hướng tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.
- ✚ Gia tăng thị phần nội địa.
- ✚ Phát triển thị trường xuất khẩu mới, gia tăng tỉ trọng xuất khẩu trong cơ cấu doanh thu hàng năm.
- ✚ Triển khai sản xuất các sản phẩm chăm sóc da vì đây là dòng sản phẩm có nhu cầu tiêu dùng cao trong xã hội phát triển và đồng thời có tỉ suất lợi nhuận cao.



*LIXCO đã tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2009 và tiếp tục tăng trưởng ổn định năm 2010. Để được vậy, LIXCO đã tập trung thực hiện tốt các giải pháp liên quan đến những vấn đề cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp như: hoạch định chiến lược, thị phần, công nghệ sản xuất, nguồn nhân lực, quản trị rủi ro doanh nghiệp và niềm tin của công chúng. Chúng tôi kỳ vọng tiếp tục củng cố những nền tảng đó nhằm mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.*

**Kính thưa quý vị cổ đông,**

Trong năm 2010, mặc dù kinh tế Việt Nam đã thoát khỏi thời kỳ khó khăn nhất, nhưng những yếu tố vĩ mô vẫn còn nhiều bất ổn. Bên cạnh đó, sự tăng giá đồng loạt trên toàn thế giới trong năm qua làm cho những doanh nghiệp sản xuất trong nước, trong đó có LIXCO, phải đối đầu với nhiều thử thách cam go.

Trước những thách thức và bất ổn của nền kinh tế trong năm 2010, LIXCO không những vững vàng trong môi trường kinh doanh đầy cạnh tranh mà còn hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Khép lại năm 2010, Công ty cổ phần Bột giặt LIX đã đạt doanh thu 1.001 tỷ đồng, tăng khoảng 14% so với năm 2009 và hoàn thành 108% kế hoạch do Đại hội cổ đông năm 2010 đã đề ra. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 96% kế hoạch do những yếu tố khách quan ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh.

Mặc dù vậy, chúng tôi tâm niệm rằng những thành quả đã đạt được trong năm 2010 không chỉ là những con số tăng trưởng, mà còn là những giá trị rất quan trọng cho chặng đường phát triển phía trước. Trên nhiều bình diện, các thành tựu mà LIXCO đạt được trong năm qua ghi nhận sự đóng góp không ngừng của Ban điều hành, toàn thể CBCNV công ty.

Chúng tôi nhận định rằng, năm 2011 tiếp tục là một năm nhiều thách thức. Những yếu tố vĩ mô vẫn còn nhiều bất ổn, trong đó yếu tố lạm phát và tỷ giá là đáng quan ngại nhất. Dù vậy, Công ty vẫn kiên trì theo đuổi chính sách chỉ tập trung vào lĩnh vực chất tẩy rửa vì đây là lĩnh vực LIXCO có nhiều thế mạnh trong cạnh tranh để mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.

Thay mặt cho toàn thể cán bộ, công nhân viên, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông và các nhà đầu tư đã hết sức ủng hộ và tin tưởng vào LIXCO. Với quyết tâm và nỗ lực của toàn thể Công ty, chúng tôi sẽ không phụ lòng tin cậy và sự kỳ vọng của quý vị.

Kính chúc toàn thể quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

**1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động và tài chính trong năm**

**Hoạt động kinh doanh**

Năm 2010 ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất theo nhãn hàng riêng cho các hệ thống siêu thị trong nước. Tốc độ tăng trưởng doanh thu qua kênh này tăng 87% so với năm 2009, đặc biệt là hệ thống Metro có tốc độ tăng trưởng gần 5 lần, đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra. Kết quả này một lần nữa minh chứng cho sự đúng đắn về chiến lược quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị trong tình hình nền kinh tế còn nhiều biến động.

Một sự kiện đáng nhớ về hoạt động trong năm qua là Hội đồng quản trị đã quyết định đầu tư xây dựng Nhà máy LIX Bình Dương. Với tốc độ phát triển nhanh chóng trong những năm qua, hệ thống kho bãi, các dây chuyền sản xuất chất tẩy rửa lỏng đã hoạt động hết công suất. Quyết định xây dựng Nhà máy LIX Bình Dương kịp thời sẽ giúp công ty giữ được nhịp phát triển trong tương lai. Và đầu tháng 01 năm 2011 Nhà máy LIX Bình Dương đã được khởi công xây dựng.

**2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>Tỷ lệ % hoàn thành</b>
Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	930	1001	108%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100	96	96%
Thu nhập BQ người/tháng	Triệu đồng	5	5	100%
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	51	4	7,8%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	30	50	166%

*Bảng 01: Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2010*

Trong năm qua, Công ty đã đạt doanh thu 1.001 tỷ đồng, tăng khoảng 14% so với năm 2009 và hoàn thành 108% kế hoạch do Đại hội cổ đông năm 2010 đã đề ra. Tuy nhiên, trong năm 2010, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao nên giá thành sản xuất tăng mạnh so với năm 2009. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 96% kế hoạch.

Chỉ tiêu đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt tiến độ như kế hoạch chủ yếu do tỉnh Bình Dương thay đổi một số chính sách đối với công ty sản xuất hóa chất. Đến giữa năm 2010, Công ty mới nhận được chủ trương chấp thuận cho phép xây dựng để tiến hành đánh giá tác động môi trường và xin giấy phép xây dựng. Vào đầu tháng 01 năm 2011 vừa qua Công ty đã tổ chức lễ khởi công xây dựng công trình, dự kiến công trình xây dựng xưởng sản xuất chất tẩy rửa lỏng và tổng kho phân phối tại Bình Dương sẽ hoàn thành vào quý 3 năm 2011.

### 3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Hội đồng quản trị nhận định rằng, mặc dù nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn nhưng trong thách thức luôn có những cơ hội lớn. Với chủ trương xây dựng Nhà máy LIX Bình Dương theo tiêu chuẩn hiện đại, Nhà máy này sẽ mang đến những thuận lợi cho Công ty trong chủ trương phát triển sản phẩm mới. Chúng tôi đang xúc tiến đàm phán hợp tác với các đối tác là những khách hàng từ Nhật Bản để sản xuất các sản phẩm chăm sóc cá nhân. Đây là những cơ hội mới giúp cho công ty triển khai sản xuất và kinh doanh sản phẩm chăm sóc cá nhân mang nhãn hiệu LIX trong những năm sắp tới.

Với những thành quả đã đạt được trong năm 2010, cùng những diễn biến tình hình kinh tế xã hội tương đối phức tạp diễn ra trong những tháng đầu năm 2011. Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực kinh doanh chất tẩy rửa, giá cả nguyên liệu tăng cao cùng với việc đưa vào vận hành nhà máy mới ở Bình Dương sẽ làm tăng một số chi phí, các yếu tố này sẽ khiến cho lợi nhuận năm 2011 không được cao như năm 2010. Do vậy, Hội đồng quản trị đề ra những chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	KH 2011	2011/2010
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.001	1.150	+13%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	96	85	-11%
Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	4	96	+ 2.300%
Cổ tức bằng tiền mặt	%	50	30	-40%

*Bảng 02: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011*

#### **Biện pháp thực hiện**

- ✓ Phân đầu đạt mức tăng về sản lượng tiêu thụ là 5% so với năm 2010, riêng thị trường miền trung đạt mức tăng trưởng 10%.
- ✓ Củng cố và mở rộng thị phần trong nước mà trong đó tập trung mạnh vào khu vực các tỉnh phía bắc, với những chương trình hoạt động tiếp thị bán hàng cụ thể và phù hợp.
- ✓ Tìm thêm khách hàng mới kể cả trong nước và nước ngoài. Trong những năm qua, công ty không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu, doanh thu xuất khẩu năm sau cao hơn năm trước. Chúng tôi kỳ vọng rằng, với nỗ lực tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới, cùng với việc phát triển thị trường xuất khẩu hiện có, doanh thu xuất khẩu trong năm 2011 sẽ tăng trưởng mạnh.
- ✓ Bổ sung nguồn nhân lực và đào tạo chuyên môn cho khối quản lý và nghiệp vụ, trong đó chú trọng tăng cường lực lượng tiếp thị, bán hàng.

**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

**Doanh thu**

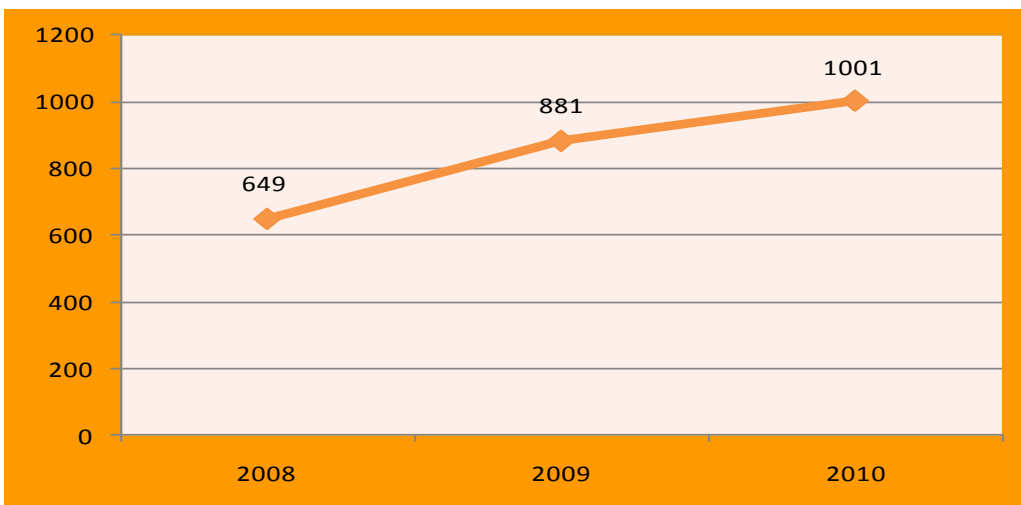
Doanh thu năm 2010 tăng khoảng 14% so với năm 2009. Cơ cấu doanh thu vẫn tập trung vào lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa với tỷ trọng 83%. Doanh thu các hoạt động khác đều tăng so với năm 2009, đặc biệt là hoạt động kinh doanh thương mại hóa chất phát triển mạnh trong năm qua. Cơ cấu doanh thu trong những năm tới sẽ không chuyển dịch mạnh, vẫn tập trung vào sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa.

Đơn vị: tỷ đồng

Phân loại	2008		2009		2010	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Doanh thu sản phẩm chất tẩy rửa	576	89%	770	87%	832	83%
Doanh thu kinh doanh hóa chất	9	1%	39	4%	101	10%
Doanh thu gia công	56	9%	56	6%	59	6%
Doanh thu khác	8	1%	16	2%	9	1%
<b>Tổng cộng</b>	<b>649</b>	<b>100%</b>	<b>881</b>	<b>100%</b>	<b>1001</b>	<b>100%</b>

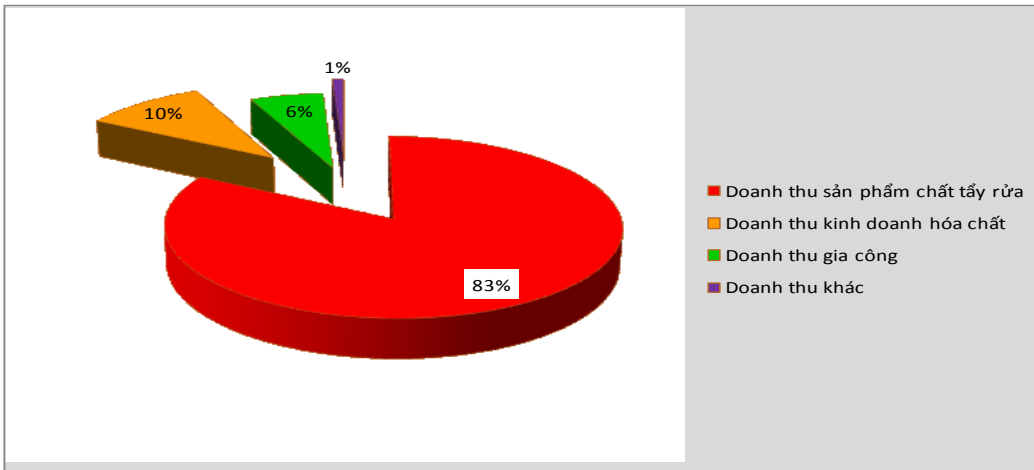
*Bảng 03: Cơ cấu doanh thu 2008 – 2010*

**Biểu đồ doanh thu**



*Biểu đồ 01: Doanh thu 2008 – 2010*

**Biểu đồ cơ cấu doanh thu**



Biểu đồ 02: Cơ cấu doanh thu 2010

**Chi phí**

Đơn vị: tỷ đồng

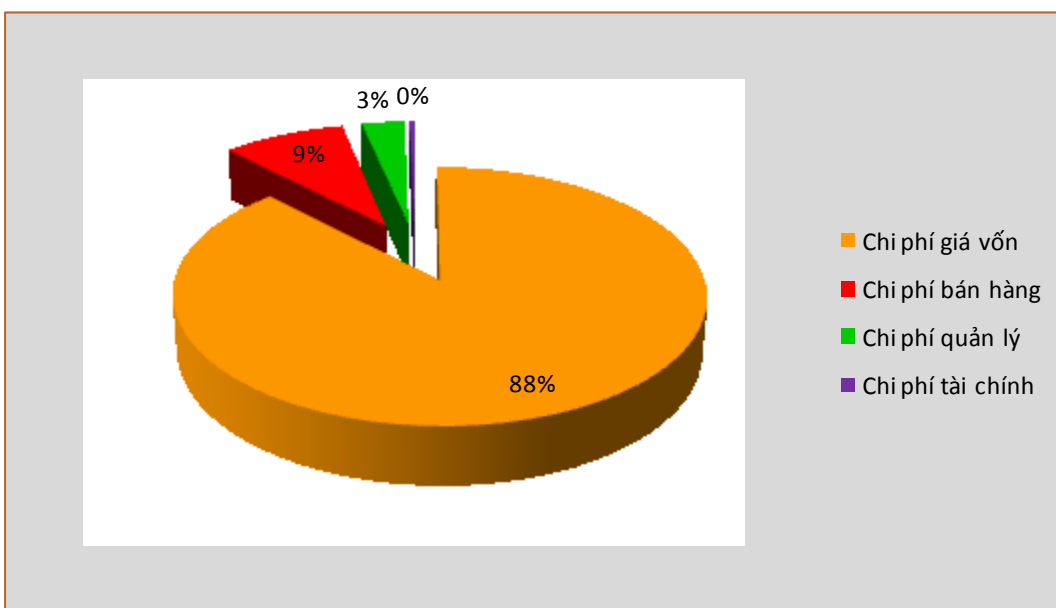
Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Mức tăng	
			Số tiền	%
Doanh thu thuần	881	1001	120	14%
Doanh thu tài chính	14	17	3	21%
Chi phí giá vốn	640	811	171	27%
Chi phí bán hàng	89	81	-8	-9%
Chi phí quản lý	27	28	1	4%
Chi phí tài chính	3	3	0	0%

Bảng 04: So sánh chi phí 2009 – 2010

Trong năm 2010, giá thành sản phẩm tăng cao do giá cả toàn bộ danh mục nguyên vật liệu đều tăng mạnh, làm cho tốc độ tăng chi phí giá vốn nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu. Trước thực trạng không thuận lợi đó, Công ty thực hiện quyết liệt việc tiết kiệm chi phí để đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận biên. Cụ thể, chi phí bán hàng giảm 9%, chi phí quản lý tăng nhẹ 4% trong khi doanh thu tăng với tốc độ 14% là một thành công lớn trong việc quản trị chi phí hiệu quả.

Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là chênh lệch tỷ giá và năm 2010 công ty hầu như không sử dụng nguồn vốn vay nên chi phí lãi vay không đáng kể.

**Biểu đồ chi phí**



*Biểu đồ 03: Cơ cấu chi phí 2010*

**2. Tình hình tài chính**

**Khả năng sinh lời**

<b>Khả năng sinh lời</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>
Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	4%	4%	6%	15%	10%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3%	3%	5%	11%	7%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROEA)	21%	26%	37%	66%	33%
Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn góp của cổ đông	33%	44%	56%	123%	80%
Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (ROAA)	13%	13%	23%	56%	30%
<b>Năng lực hoạt động</b>					
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.32	3.44	3.87	3.68	3.10

*Bảng 05: Khả năng sinh lời 2006 – 2010*

Tỉ suất sinh lời của năm 2010 đều giảm so với năm 2009 do tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng vốn và tài sản. Như đã trình bày ở những phần khác trong báo cáo này, năm 2009 là một năm có nhiều biến động có lợi trong ngành chất tẩy rửa sau cuộc khủng hoảng năm 2008. Bước sang năm 2010, hoạt động sản xuất kinh doanh ngành chất tẩy rửa không những không còn những yếu tố thuận lợi mà còn phải đối đầu với nhiều vấn đề khó khăn. Và đây là nguyên do chính làm cho tốc độ tăng lợi nhuận trong năm chậm lại so với năm trước. Tuy nhiên so với những năm trước 2008 thì tốc độ tăng lợi nhuận năm 2010 vẫn ở mức đáng kể.

**Khả năng thanh toán**

<b>Khả năng thanh toán</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	1.87	1.85	2.32	3.02	3.01
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1.63	1.66	2.20	2.61	2.70
Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn	0.25	0.41	0.30	1.00	0.46
<b>Cơ cấu vốn</b>					
Hệ số nợ vay/Tổng tài sản	0.03	0.01	0.01	0.02	0.00
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	0.06	0.03	0.02	0.02	0.00

*Bảng 06: Khả năng thanh toán 2006 – 2010*

Các hệ số thanh toán của Công ty đều tốt và khá ổn định trong 3 năm qua. Đây là các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán nợ của Công ty là rất an toàn trong ngành kinh doanh chất tẩy rửa. Điều này giúp cho Công ty triển khai các hoạt động kinh doanh bình thường trong điều kiện thị trường tiền tệ còn khó khăn, lãi suất tín dụng cao. Ngoài ra, Công ty đang chuẩn bị đầu tư Nhà máy LIX Bình Dương bằng nguồn vốn tự có nên đã dự trữ một lượng tiền khá lớn (chỉ tiêu “tiền và tương đương tiền” và “đầu tư ngắn hạn” trên Bảng cân đối kế toán), điều này góp phần làm cho chỉ số thanh toán đang khá cao. Khi nền kinh tế ổn định hơn và hoạt động đầu tư Nhà máy LIX Bình Dương hoàn thành, chúng tôi sẽ chủ động điều chỉnh dần các chỉ số về mức đủ an toàn và hiệu quả nhất.

**Đối với hoạt động tài chính và quản lý dòng tiền**

Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, điều này thể hiện rõ ràng qua hoạt động tài chính và quản lý dòng tiền của Công ty. Với chính sách cổ tức hợp lý, Công ty luôn duy trì tỉ lệ lợi nhuận giữ lại cao nhằm tích lũy vốn cho hoạt động đầu tư và chiến lược phát triển trong tương lai.

Trong năm qua, dòng tiền của công ty luôn được duy trì ở trạng thái tích cực, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh hiệu quả, trong năm qua Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện đầu tư mà không phải vay vốn từ ngân hàng. Chính vì đó, khi lãi suất tín dụng trên thị trường tiền tệ tăng rất cao trong năm qua, công ty đã không phải đối đầu với những khó khăn như những doanh nghiệp khác. Ngoài ra, công ty cũng đã tích lũy đủ vốn để đầu tư Nhà máy LIX Bình Dương bằng nguồn vốn tự có. Điều này giúp tránh được những áp lực chi phí vốn cho Nhà máy trong giai đoạn đầu hoạt động.

**Những thay đổi về vốn cổ phần:** Không thay đổi.

**Tổng số cổ phiếu theo từng loại**

Tổng số cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2010 là 9.000.000 cổ phiếu phổ thông, được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE).

**Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:** Không có.

**Thu nhập trên cổ phiếu**

Thu nhập trên cổ phần của năm 2010 là 7.991 đồng/cổ phần. So với năm 2009 thu nhập trên mỗi cổ phần giảm 28% do trong năm công ty chịu nhiều ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào.

**Cổ tức và phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận năm 2009 đã được phân phối trong năm 2010 như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức (30% mệnh giá)	27.000.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển (40% lợi nhuận sau thuế)	39.647.295.000
Trích Quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	4.955.912.000
Trích Quỹ khen thưởng (5,6% lợi nhuận sau thuế)	5.565.000.000
Trích Quỹ phúc lợi (2,4% lợi nhuận sau thuế)	2.385.000.000

*Bảng 07: Phân phối lợi nhuận năm 2009*

**Tính thanh khoản và nguồn vốn**

Đầu năm 2009, số dư tiền của Công ty là 94,47 tỷ đồng. Trong năm 2010, dòng tiền thu thuần từ hoạt động kinh doanh là 8,20 tỷ đồng, chi thuần từ hoạt động đầu tư là 18,94 tỷ đồng, chi thuần từ hoạt động tài chính là 31,55 tỷ đồng. Ngày 31/12/2010 số dư tiền là 52,18 tỷ đồng, cùng với nguồn tiền đang được phân loại ở khoản mục đầu tư ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán là 49,91 tỷ đồng sẽ đảm bảo tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh và nguồn vốn đầu tư cho Chi nhánh Bình Dương.

**3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

**Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Chúng tôi nhận thức rõ Công ty đang phát triển với tốc độ ngày càng nhanh vì vậy công tác quản trị và hệ thống kiểm soát nội bộ phải được chú trọng tương ứng. Trong năm 2010, Công ty đã thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc bên cạnh sự hiện hữu của Ban Kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông.

Chính sách nhân sự của Công ty là trẻ hóa dần đội ngũ quản lý bằng việc kết hợp hài hòa giữa cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm với những cán bộ trẻ có năng lực. Trong năm 2010, Công ty đã thực hiện tốt chính sách này nên tiếp tục phát huy được những thế mạnh và giá trị truyền thống của mình.

**Những sản phẩm mới**

Trong năm 2010, Công ty đã đưa vào sản xuất và kinh doanh thành công 52 sản phẩm mới với 106 size khác nhau, thuộc 02 nhóm sản phẩm là Bột giặt và Chất tẩy rửa lỏng. Điều này cho



thấy, hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) của công ty là hiệu quả, luôn bắt kịp được sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng.

### **Các biện pháp kiểm soát**

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 2001 phiên bản 2008, hệ thống quản lý này đã được Công ty duy trì gần 10 năm qua. Bên cạnh đó, công tác quản lý một cách khoa học theo các bước: hoạch định chiến lược, lập kế hoạch, triển khai thực hiện, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật. Các hệ thống quản lý này được hỗ trợ bằng những hướng dẫn và quy định cụ thể, kết hợp với hệ thống mẫu biểu báo cáo rõ ràng đã giúp Ban Giám đốc kiểm soát kịp thời quá trình thực hiện mục tiêu.

Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc công ty cùng các phòng ban tiến hành họp sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại cũng như tuyên dương những kết quả tốt đã đạt được.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

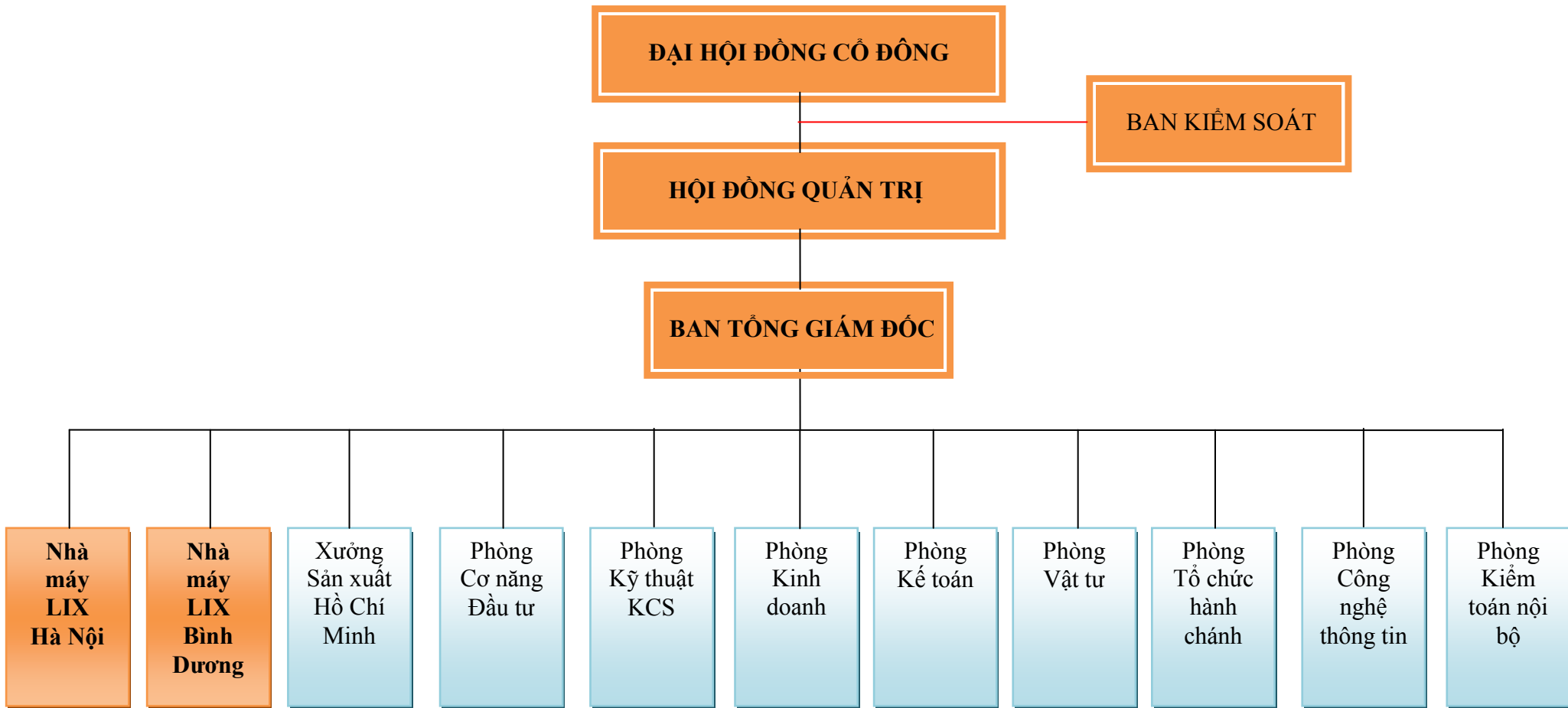
Trong năm 2010, Công ty đã đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, bán hàng tại thị trường miền Trung và miền Nam – Việt Nam, nơi mà sự cạnh tranh đang rất quyết liệt giữa các công ty trong cùng ngành, và bước đầu đã có nhiều kết quả khả quan. Từ thành công đã đạt được, trong năm 2011, Công ty sẽ tiếp tục gia tăng hoạt động tại thị trường này nhằm nâng cao vị trí và gia tăng thị phần. Chúng tôi tin rằng, so với năm 2010, sản lượng tiêu thụ tại thị trường miền trung sẽ tăng trưởng 10%, gấp 2 lần kế hoạch tăng trưởng sản lượng tiêu thụ toàn Công ty.

Hoạt động xuất khẩu là một thế mạnh của Công ty trong những năm qua, với doanh thu xuất khẩu luôn đạt hơn 30% tổng doanh thu. Năm 2011, ngoài việc phát triển các thị trường xuất khẩu hiện có, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu tìm kiếm thị trường mới nhằm gia tăng tỉ trọng doanh thu xuất khẩu trong cơ cấu tổng doanh thu. Trước tình hình tỷ giá còn nhiều diễn biến phức tạp, hoạt động xuất khẩu luôn được chú trọng nhằm thu về ngoại tệ đủ đáp ứng cho nhu cầu mua nguyên vật liệu có nguồn gốc nhập khẩu, từ đó giảm thiểu sự tác động của rủi ro tỷ giá lên hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2011, Nhà máy LIX Bình Dương sẽ hoàn thành giai đoạn 1, đưa xưởng sản xuất chất tẩy rửa lỏng công suất 60.000 tấn/năm vào hoạt động. Với công nghệ sản xuất và trang bị hiện đại tại nhà máy này, Công ty sẽ phát triển nhiều dòng sản phẩm lỏng với chất lượng cao hơn, đáp ứng xu hướng tiêu dùng mới.

Ngoài ra khi nhà máy tại Bình Dương đi vào hoạt động, Công ty sẽ có thêm diện tích kho bãi để chủ động hơn trong việc dự trữ nguyên liệu và sản phẩm để đối phó với tình trạng tăng giá và sự bất ổn của nền kinh tế.

1. Cơ cấu tổ chức của công ty  
Sơ đồ tổ chức



**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Giám đốc**

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lâm Văn Kiệt	Tổng giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Nguyễn Thị Phương Liên	Kế toán trưởng	01 tháng 10 năm 2003	-
Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Nguyễn Phước Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	01 tháng 4 năm 2010
Lê Thị Liên	Giám đốc kinh doanh	10 tháng 11 năm 2010	-

**Ông Lâm Văn Kiệt - Tổng Giám đốc**

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Trình độ chuyên môn</i>	Kỹ sư Tự động hóa Công nghiệp
<i>Quá trình công tác tại Công ty cổ phần Bột Giặt LIX</i>	Từ 1979 – 1986: Nhân viên Kỹ thuật
	Từ 1986 – 2000: Trợ lý Giám đốc về Kỹ thuật
	Từ 2000 – 2001: Phó Giám đốc Công ty
	Từ 2001 – 2002: Quyền Giám đốc Công ty
	Từ 2003 – Nay: Tổng Giám đốc

**Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kế toán trưởng**

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác tại Công ty cổ phần Bột Giặt LIX</i>	Từ 1980 – 1987: Phụ trách Kế toán
	Từ 1987 – Nay: Kế toán trưởng

**Ông Võ Thành Danh - Phó Tổng Giám đốc**

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư Điện Công nghiệp
<i>Quá trình công tác tại Công ty cổ phần Bột Giặt LIX</i>	Từ 1989 – 1997: Phó Quản đốc Phân xưởng Sản xuất
	Từ 1997 – T3/2002: Quản đốc Phân xưởng Sản xuất
	Từ T 4/2002 – T 9/2003: Phó Giám đốc
	Từ T10/2003 – nay: Phó Tổng Giám đốc

**Bà Lê Thị Liên - Giám đốc kinh doanh**

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác tại Công ty cổ phần Bột Giặt LIX</i>	Từ 1989 – 1995: Nhân viên thống kê Từ 1996 – 2001: Phó phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Từ 2002 – T11/2010: Trưởng phòng Kinh doanh Từ T11/2010 – Nay: Giám đốc Kinh doanh

**3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

**Số lượng lao động qua từng năm**

<b>Năm</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>
<b>Số lao động</b>	897	888	812	805	805

*Bảng 08: Số lượng lao động 2006 – 2010*

**Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày đối với khối gián tiếp. Đối với khối trực tiếp, Công ty tổ chức ca sản xuất theo chế độ làm 12 tiếng nghỉ 24 tiếng, bình quân thời gian làm việc là 48 giờ/tuần. Người lao động làm thêm giờ sẽ được bố trí nghỉ bù hoặc thanh toán tiền lương và phụ cấp theo luật định.

**Nghỉ phép, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, lễ, tết**

Người lao động được nghỉ lễ theo quy định của Luật lao động. Người lao động làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép năm theo luật định. Thời gian nghỉ phép năm được kéo dài đến hết quý 1 năm sau.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, nghỉ ốm đau hoặc thai sản của Nhà nước.

**Điều kiện làm việc**

Công nhân viên được cung cấp thiết bị hoặc dụng cụ theo công việc. Người lao động được cấp phát 02 bộ quần áo làm việc mỗi năm, được trang bị bảo hộ lao động tùy theo công việc.

Công ty thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động (HĐ BHLĐ) chuyên trách về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong lao động sản xuất. Hoạt động BHLĐ hàng năm có kế hoạch và thực hiện đầy đủ từ huấn luyện đến trang bị phương tiện BHLĐ. HĐ BHLĐ kiểm tra hàng tháng sự tuân thủ các qui định về BHLĐ và bảo vệ môi trường.

Công ty thực hiện khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho tất cả người lao động. Tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát tại các nơi trong và ngoài nước tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh.

### **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Về dài hạn, ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực sẵn có do Công ty đào tạo, đồng thời thu hút những cá nhân xuất sắc từ bên ngoài để đáp ứng kịp thời cho yêu cầu phát triển.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Hàng năm, theo kế hoạch đào tạo của Công ty được lập từ đầu năm, nhân viên và công nhân được tham gia các khoá huấn luyện đào tạo nội bộ hoặc bên ngoài để nâng cao năng lực và chuyên môn nghiệp vụ.

**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát****Tóm tắt lý lịch cá nhân của thành viên HĐQT**

Họ tên	Chức danh	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	Ngày 1/10/2003	-
Nguyễn Thị Phương Liên	Phó Chủ tịch HĐQT	Ngày 1/10/2003	-
Võ Thành Danh	Thành viên HĐQT	Ngày 1/10/2003	-
Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT	Ngày 1/10/2003	-
Đoàn Thị Tám	Thành viên HĐQT	Ngày 1/10/2003	-

**Ông Lâm Văn Kiệt - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Địa chỉ thường trú:* 377/86 Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, TP. HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Tự động hóa Công nghiệp  
*(Tham khảo thêm thông tin trong phần Ban Giám đốc)*

**Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Địa chỉ thường trú:* 175 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế - Khoa Tài chính Kế toán  
*(Tham khảo thêm thông tin trong phần Ban Giám đốc)*

**Ông Võ Thành Danh - Thành viên Hội đồng quản trị**

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Địa chỉ thường trú:* 33 Quang Trung, P. Hiệp Phú, Quận 9, TP. HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Kỹ sư Điện Công nghiệp  
*(Tham khảo thêm thông tin trong phần Ban Giám đốc)*

**Bà Lê Thị Liên - Thành viên Hội đồng quản trị**

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Địa chỉ thường trú:* 59/46 đường số 9, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế  
 (Tham khảo thêm thông tin trong phần Ban Giám đốc)

**Bà Đoàn Thị Tám - Thành viên Hội đồng quản trị**

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Địa chỉ thường trú:* 80 Quốc lộ 1K, P. Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP. HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân Tài chính Ngân hàng

**Tóm tắt lý lịch cá nhân của thành viên Ban kiểm soát**

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Đào Quang Toàn	Trưởng Ban kiểm soát	01/10/2003	-
Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên BKS	01/10/2003	-
Huỳnh Thị Diễm Lê	Thành viên BKS	01/10/2003	17/04/2010
Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	17/04/2010	-

**Ông Đào Quang Toàn - Trưởng Ban kiểm soát**

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Địa chỉ thường trú:* Nhà 142/285 Đội Cấn, Ba Đình, TP. Hà Nội  
*Trình độ chuyên môn:* Cử nhân kinh tế

**Ông Nguyễn Ngọc Quang - Thành viên Ban kiểm soát**

*Quốc tịch:* Việt Nam  
*Địa chỉ thường trú:* 68 Bình Phú, P. Tam Phú, Quận Thủ Đức, TP.HCM  
*Trình độ chuyên môn:* Quản lý sản xuất

**Bà Nguyễn Thị Thúy Vân**

**- Thành viên Ban kiểm soát**

*Quốc tịch:*

Việt Nam

*Địa chỉ thường trú:*

41/9A Bình Đường 2, P. An Bình, TX. Dĩ An, Bình Dương

*Trình độ chuyên môn:*

Cử nhân kinh tế

### **Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2010, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp chính thức để thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, như kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư...

### **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010 và giám sát việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2009. Kết hợp với Bộ phận kiểm toán nội bộ xem xét, đánh giá các quy trình quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp hoàn thiện. Ngoài ra, Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

### **Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của HĐQT**

<b>Người sở hữu CK</b>	<b>Số lượng cp đại diện Nhà nước</b>	<b>Số lượng cp sở hữu cá nhân</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tỷ lệ</b>	<b>Thay đổi</b>
Lâm Văn Kiệt	2,790,000	225,000	3,015,000	33.50%	0.0%
Nguyễn Thị Phương Liên	-	72,175	72,175	0.80%	0.0%
Võ Thành Danh	-	100,000	100,000	1.11%	0.0%
Lê Thị Liên	900,000	72,000	972,000	10.80%	0.0%
Đoàn Thị Tám	900,000	74,800	974,800	10.83%	0.0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4,590,000</b>	<b>543,975</b>	<b>5,133,975</b>	<b>57.04%</b>	<b>0.0%</b>

*Bảng 09: Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT tại ngày 1/3/2011*

### **Giao dịch của các cổ đông nội bộ trong năm**

Bà Tô Thị Ai, người liên quan của thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện giao dịch bán 5.840 cổ phiếu trong năm 2010.



**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông**

**Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/03/2011 để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011:

<b>Danh mục</b>	<b>Số cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Tổng vốn cổ phần:	9,000,000	100%
• Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết)	5,532,210	61.5%
• Cổ đông nắm giữ từ 1 - 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1,761,135	19.6%
• Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1,706,655	19.0%
<b>Trong đó:</b>		
• Cổ đông trong nước	7,223,490	80.3%
- Nhà nước (Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam)	4,590,000	51.0%
- Tổ chức	32,370	0.4%
- Cá nhân	2,601,120	28.9%
• Cổ đông nước ngoài	1,776,510	19.7%
- Tổ chức	1,720,180	19.1%
- Cá nhân	56,330	0.6%

*Bảng 10: Cơ cấu cổ đông tại ngày 1/3/2011*

**Thông tin chi tiết về cổ đông lớn**

<b>Tên tổ chức</b>	<b>Địa chỉ liên lạc</b>	<b>Ngành nghề</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Tập đoàn Hoá chất Việt Nam	1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Hóa chất	4,590,000	51.0%
Franklin Templeton Investment Funds - FTIF	26, Boulevard Royall - 2449 Luxembourg Grand Duchy of Luxembourg	Đầu tư tài chính	450,000	5.0%
Red River Holding	9A Tú Xương, phường 7, quận 3, Tp.HCM, Việt Nam	Đầu tư tài chính	492,210	5.5%

Công ty hiện đang sản xuất và kinh doanh hai nhóm sản phẩm là bột giặt và tẩy rửa lồng. Bột giặt là nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty, chiếm tỉ trọng cao trong tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ hàng năm. Các thương hiệu nổi tiếng như LIX Extra, LIX Siêu sạch, LIX Compact... đã trở thành mặt hàng quen thuộc với từng người dân, đặc biệt ở thị trường phía Nam và tại các hệ thống Siêu thị lớn như Sài Gòn Co-op mart, Big C, Metro, Lotte, Vinatexmart.



*Sản phẩm LIX trong thị trường bán lẻ hàng tiêu dùng*

Là loại bột giặt kinh tế, phù hợp với ngân sách gia đình, tẩy sạch mọi vết dơ và mùi hôi trong quá trình ngâm, tiêu diệt 99% vi khuẩn, không làm bay màu vải sợi, đa dạng mùi hương cho bạn lựa chọn như hương hoa xuân, hương chanh, hương Lucia.



*Nhãn hiệu bột giặt bán chạy hàng đầu của Công ty*

Nước rửa chén là nhóm sản phẩm chủ lực thứ hai đứng sau bột giặt nhưng chiếm thị phần rất lớn trong tổng thị phần nước rửa chén toàn quốc (gần 25%). Nước rửa chén LIX hương Chanh và hương Trà xanh mặc dù ra đời sau các nhãn hiệu khác trên thị trường nhưng đã tạo được chỗ đứng vững chắc do sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh, không chỉ là nhãn hiệu uy tín trong nước mà còn là thương hiệu nổi tiếng tại các nước trong khu vực..

Nước xả vải Lix với hương Luxia, gió xuân, áo quần trở nên mềm mại, dễ ủi, ngăn ngừa đồ lông, chống tái bám bụi và hương thơm lưu lại nhiều ngày sau khi giặt.



Nước giặt LIX ra đời sau bột giặt nhưng nước giặt LIX chinh phục được các bà nội trợ khó tính nhất do khả năng tẩy sạch mọi vết dơ và hương thơm lưu độc đáo, đặc biệt khả năng làm mới và trắng sáng quần áo hiếm thấy ở các dòng sản phẩm khác. Đây là dòng sản phẩm mới cho cuộc sống hiện đại, có thể sử dụng cho giặt tay và giặt máy.



Nước lau sàn LIX có thể đuổi côn trùng và làm sạch bóng sàn nhà, các bề mặt gỗ và đá, cảm giác nhà sạch và thơm mát sau khi sử dụng nước lau sàn đuổi côn trùng và hương bạc hà thanh khiết. Nước lau kính 3S với công thức cải tiến làm sáng bóng các vật dụng bằng kính hoặc phalê và các bề mặt cứng bóng khác, hương thơm tươi mát mang lại cảm giác thực sự dễ chịu.



Sản phẩm chủ lực: LIX Extra

## Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Ngày 01 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

*Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:*

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty hóa chất Việt Nam)	45.900.000.000	51
Các cổ đông khác	44.100.000.000	49
<b>Cộng</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>100</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84-8)38.966.803

Fax : (84-8)38.967.522

Website : [www.lixco.com](http://www.lixco.com)

Mã số thuế : 0301444263

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Số 233 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Mặc dù doanh thu năm nay tăng 119.814.333.941 VND tương đương 13,59% so với năm trước nhưng lợi nhuận kế toán trước thuế lại giảm mạnh chủ yếu là do giá mua nguyên vật liệu tăng làm cho tốc độ tăng giá vốn nhiều hơn so với tốc độ tăng doanh thu.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 4 năm 2010 như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức (30% mệnh giá)	27.000.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển (40% lợi nhuận sau thuế)	39.647.295.000
Trích Quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	4.955.912.000
Trích Quỹ khen thưởng (5,6% lợi nhuận sau thuế)	5.565.000.000
Trích Quỹ phúc lợi (2,4% lợi nhuận sau thuế)	2.385.000.000

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Phương Liên	Phó Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Lê Thị Liên	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Quang Toàn	Trưởng ban	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Huỳnh Thị Diễm Lê	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	17 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Nguyễn Phước Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	01 tháng 4 năm 2010
Ông Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc,

(Đã ký)

---

**Lâm Văn Kiệt**

Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 03 năm 2011



# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Số: 0132 /2011 /BCTC-KTTV

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty cổ phần bột giặt Lix gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

## **Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

## **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Báo cáo này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**

(Đã ký)

(Đã ký)

\_\_\_\_\_  
**Lý Quốc Trung**

**Phó Tổng Giám đốc**

*Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV*

\_\_\_\_\_  
**Lê Thị Thu Nga**

**Kiểm toán viên**

*Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1182/KTV*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2011

## Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	TÀI SẢN	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
Đơn vị tính: VNĐ				
<b>100</b>	<b>A Tài sản ngắn hạn</b>		<b>303,633,261,312</b>	<b>246,017,165,152</b>
<b>110</b>	<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<i>V.1</i>	<b>52,180,011,575</b>	<b>94,474,856,567</b>
111	1 Tiền		33,780,011,575	44,080,898,333
112	2 Các khoản tương đương tiền		18,400,000,000	50,393,958,234
<b>120</b>	<b>II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>49,913,000,000</b>	<b>25,913,000,000</b>
121	1 Đầu tư ngắn hạn	<i>V.2</i>	49,913,000,000	25,913,000,000
<b>130</b>	<b>III Các khoản phải thu</b>		<b>104,714,754,505</b>	<b>48,867,122,974</b>
131	1 Phải thu khách hàng	<i>V.3</i>	81,915,112,164	40,852,209,074
132	2 Trả trước người bán	<i>V.3</i>	21,320,556,919	7,194,953,652
135	3 Các khoản phải thu khác	<i>V.3</i>	1,479,085,422	819,960,248
<b>140</b>	<b>IV Hàng tồn kho</b>	<i>V.6</i>	<b>88,245,279,603</b>	<b>68,578,340,236</b>
141	1 Hàng tồn kho		88,245,279,603	68,578,340,236
<b>150</b>	<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<i>V.5</i>	<b>8,580,215,629</b>	<b>8,183,845,375</b>
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn		94,754,500	2,322,000
152	2 Thuế GTGT được khấu trừ		8,375,925,129	-
158	3 Tài sản ngắn hạn khác	<i>V.7</i>	109,536,000	8,181,523,375
<b>200</b>	<b>B Tài sản dài hạn</b>		<b>46,483,021,410</b>	<b>50,031,049,947</b>
<b>220</b>	<b>I Tài sản cố định</b>		<b>9,207,987,034</b>	<b>12,632,461,561</b>
221	1 Tài sản cố định hữu hình	<i>V.8</i>	8,140,697,027	11,574,523,102
222	Nguyên giá		63,026,583,132	59,808,597,634
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(54,885,886,105)	(48,234,074,532)
227	2 Tài sản cố định vô hình	<i>V.9</i>	820,734,553	830,956,641
228	Nguyên giá		909,541,500	898,331,500
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(88,806,947)	(67,374,859)
230	3 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<i>V.10</i>	246,555,454	226,981,818
<b>260</b>	<b>II Tài sản dài hạn khác</b>		<b>37,275,034,376</b>	<b>37,398,588,386</b>
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	<i>V.11</i>	35,954,782,662	36,453,504,118
262	2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	<i>V.12</i>	1,316,851,714	941,684,268
268	3 Tài sản dài hạn khác		3,400,000	3,400,000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>350,116,282,722</b>	<b>296,048,215,099</b>

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

				Đơn vị tính: VNĐ	
Mã số	NGUỒN VỐN	TM	Số cuối năm	Số đầu năm	
<b>300</b>	<b>A Nợ phải trả</b>		<b>116,186,150,562</b>	<b>98,056,612,679</b>	
<b>310</b>	<b>I Nợ ngắn hạn</b>		<b>112,470,141,595</b>	<b>94,126,827,161</b>	
311	1 Vay và nợ ngắn hạn	V.13	-	4,554,000,000	
312	2 Phải trả cho người bán	V.14	65,260,645,614	52,339,526,905	
313	3 Người mua trả tiền trước	V.15	4,278,554,428	725,440,753	
314	4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.16	7,823,143,020	9,928,631,997	
315	5 Phải trả người lao động	V.17	21,954,432,568	20,894,926,832	
316	6 Chi phí phải trả	V.18	5,267,406,857	3,766,737,071	
319	7 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.19	1,897,892,724	1,090,201,477	
323	8 Quỹ khen thưởng phúc lợi	V.20	5,988,066,384	827,362,126	
<b>330</b>	<b>II Nợ dài hạn</b>		<b>3,716,008,967</b>	<b>3,929,785,518</b>	
331	1 Phải trả dài hạn người bán		-	706,887,493	
333	2 Phải trả dài hạn khác	V.21	2,668,642,173	2,261,886,520	
336	3 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	V.22	1,047,366,794	961,011,505	
<b>400</b>	<b>B Vốn chủ sở hữu</b>		<b>233,930,132,160</b>	<b>197,991,602,420</b>	
<b>410</b>	<b>I Vốn chủ sở hữu</b>	V.23	<b>233,930,132,160</b>	<b>197,991,602,420</b>	
411	1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		90,000,000,000	90,000,000,000	
416	2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		29,031,565	1,062,195,116	
417	3 Quỹ đầu tư phát triển		40,178,186,493	530,891,493	
418	4 Quỹ dự phòng tài chính		8,699,082,195	3,743,170,195	
420	5 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		95,023,831,907	102,655,345,616	
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>350,116,282,722</b>	<b>296,048,215,099</b>	

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Khoản mục	TM	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>1</b>			
	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>VI.1</b>	<b>1,007,460,045,207</b>	<b>884,573,344,729</b>
02	2	VI.1	6,205,789,597	3,133,423,060
<b>10</b>	<b>3</b>			
	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>VI.1</b>	<b>1,001,254,255,610</b>	<b>881,439,921,669</b>
11	4	VI.2	810,797,551,925	640,480,268,069
<b>20</b>	<b>5</b>			
	<b>Lợi nhuận gộp</b>		<b>190,456,703,685</b>	<b>240,959,653,600</b>
21	6	VI.3	17,260,787,230	13,661,450,280
22	7	VI.4	2,857,747,039	3,378,079,478
23	<i>Trong đó: Chi phí tài chính</i>		<i>47,058,000</i>	<i>65,566,108</i>
24	8	VI.5	81,087,845,273	88,839,893,394
25	9	VI.6	28,243,503,331	27,323,187,251
<b>30</b>	<b>10</b>			
	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>95,528,395,272</b>	<b>135,079,943,757</b>
31	11	VI.7	606,293,009	521,705,827
32	12	VI.8	78,378,630	291,250,930
40	13		527,914,379	230,454,897
<b>50</b>	<b>14</b>			
	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>96,056,309,651</b>	<b>135,310,398,654</b>
51	15	V.18	24,509,783,806	36,192,162,203
52	16	V.12	(375,167,446)	(275,326,587)
<b>60</b>	<b>17</b>			
	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>71,921,693,291</b>	<b>99,393,563,038</b>
<b>70</b>	<b>18</b>			
	<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu</b>	<b>VI.9</b>	<b>7,991</b>	<b>11,044</b>

TP.HCM, ngày 12 tháng 02 năm 2011

(Đã ký)

**Phạm Thị Kim Hồng**

**Người lập biểu**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Phương Liên**

**Kế toán trưởng**

(Đã ký)

**Lâm Văn Kiệt**

**Tổng Giám đốc**

## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

				Đơn vị tính: VNĐ	
Mã số	Khoản mục	TM	Năm 2010	Năm 2009	
<b>I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>					
01	<b>1 Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>96,056,309,651</b>	<b>135,310,398,654</b>	
<b>2 Điều chỉnh cho các khoản</b>					
02	Khấu hao TSCĐ		7,278,745,272	9,343,001,479	
03	Các khoản dự phòng		-	-	
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		48,805,081	108,812,549	
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(9,116,663,031)	(3,604,360,284)	
06	Chi phí lãi vay		47,058,000	65,566,108	
08	<b>3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>94,314,254,973</b>	<b>141,223,418,506</b>	
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(64,229,282,913)	13,588,058,231	
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		(19,666,939,367)	9,487,774,436	
11	Tăng, giảm các khoản phải trả		17,916,686,585	9,870,782,888	
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		406,288,956	(35,191,710,965)	
13	Tiền lãi vay đã trả		(47,058,000)	(51,904,108)	
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(25,788,146,561)	(31,390,706,618)	
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		8,091,706,732	-	
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2,794,295,742)	(9,336,830,034)	
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>8,203,214,663</b>	<b>98,198,882,336</b>	
<b>II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>					
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(3,854,270,745)	(2,543,350,911)	
22	2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		142,150,000	51,100,000	
23	3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(36,900,000,000)	(25,913,000,000)	
24	4 Tiền thu hồi cho vay, bán các công cụ nợ của đơn vị khác		12,900,000,000	-	
25	5 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	-	
26	6 Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	-	
27	7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8,768,061,090	3,489,929,487	
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(18,944,059,655)</b>	<b>(24,915,321,424)</b>	

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

		Đơn vị tính: VND		
Mã số	Khoản mục	TM	Năm 2010	Năm 2009
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
31	1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở		-	
32	2 Tiền chi trả vốn góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành		-	6,551,600,000
33	3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		(4,554,000,000)	(4,011,100,000)
34	4 Tiền chi trả nợ gốc vay		-	-
35	5 Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(27,000,000,000)	(3,600,000,000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(31,554,000,000)</b>	<b>(1,059,500,000)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>(42,294,844,992)</b>	<b>72,224,060,912</b>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		94,474,856,567	22,250,795,655
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>		<b>52,180,011,575</b>	<b>94,474,856,567</b>

TP.HCM, ngày 12 tháng 02 năm 2011

(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)
<b>Phạm Thị Kim Hồng</b>	<b>Nguyễn Thị Phương Liên</b>	<b>Lâm Văn Kiệt</b>
<b>Người lập biểu</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Tổng Giám đốc</b>

## **Thuyết minh BCTC**

(Xem chi tiết tại website: [www.lixco.com](http://www.lixco.com))